

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Đặng Văn Tàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ch, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Phí Bá Th**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ch, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày: Năm 2001, chị và anh Phí Bá Th kết hôn do hai bên tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2001 tại UBND xã Ch.

Trong quá trình chung sống, do tính tình của vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Những lần mâu thuẫn anh Th không đánh chị mà chỉ là vợ chồng lời qua tiếng lại với nhau. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2018 cho tới nay và không quan hệ tình cảm vợ chồng nữa. Nay chị nhận thấy

tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ chung sống với anh Th được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có bốn con chung là: Phí Ngọc Th1, sinh ngày 10/5/2002, Phí Bá Thế A, sinh ngày 22/8/2004, Phí Thị Y, sinh ngày 17/7/2011, Phí Thị V1, sinh ngày 17/7/2011. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì cháu Th1 và cháu A sống với anh Th, còn cháu Y và cháu V1 sống với chị. Cháu Th1 đã trưởng thành và phát triển bình thường. Chị xin được nuôi cháu Y, cháu V1 và giao anh Th nuôi cháu A. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Tại văn bản ngày 24/3/2022, các văn bản tiếp theo, bị đơn là anh Phí Bá Th trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị V trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn anh thấy vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Đầu năm anh bị bệnh tai biến có bảo chị V đưa đi bệnh viện nhưng chị V không đưa anh đi, vì vậy hôm sau em trai anh mới đưa anh đi viện được. Sau đó chị V có ra thăm anh nhưng do dịch bệnh Covid nên không được vào viện. Hiện tại, ban ngày thì chị V vẫn ở nhà cơm nước, sinh hoạt bình thường nhưng đến tối thì ba mẹ con lại về xã B, huyện Thạch Thất ngủ. Ba năm trước chị V có làm đơn xin ly hôn anh lên Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn, vợ chồng về đoàn tụ. Anh nhận thấy vẫn còn nhiều tình cảm với chị V. Nay chị V xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ, nhưng nếu chị V vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến của các con và đồng ý giải quyết việc nuôi con như ý kiến của chị V: Anh xin nuôi cháu Thế A, giao chị V nuôi cháu Y, cháu V1. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại văn bản trình bày ý kiến của con chung: Cháu Phí Bá Thế A, sinh ngày 22/8/2004 có nguyện vọng tiếp tục sống với anh Th. Cháu Phí Thị Y, sinh ngày 17/7/2011 và cháu Phí Thị V1, sinh ngày 17/7/2011 có nguyện vọng tiếp tục sống với chị V.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phí Bá Th.

Về nuôi con chung: Phí Ngọc Th1, sinh ngày 10/5/2002 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không phải giải quyết.

Giao cháu Phí Bá Thế A, sinh ngày 22/8/2004 cho anh Phí Bá Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Phí Thị Y, sinh ngày 17/7/2011 và Phí Thị V1, sinh ngày 17/7/2011 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị V và anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V và anh Th đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản, công nợ: Do chị V và anh Th không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Phí Bá Th có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại xã Ch, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn (anh Phí Bá Th) đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]- Về hôn nhân: Anh Phí Bá Th và chị Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch ngày 17/6/2001, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng năm 2018 chị V đã nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án nhưng đã được Tòa án hòa giải nên chị V rút đơn về đoàn tụ. Nhưng thực tế từ thời gian đó cho tới nay vợ chồng sống ly thân và không có quan hệ tình cảm vợ chồng nữa. Buổi tối chị V cùng cháu Y và cháu V1 về nhà ở xã B ngủ. Chị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn anh Th. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th cũng xác nhận việc sống ly thân như trên của vợ chồng và xác nhận từ lâu vợ chồng không còn quan hệ tình cảm. Do anh Th vẫn còn tình cảm với chị V nên anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Th đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 và không còn quan hệ tình cảm nữa. Năm 2018 chị V xin ly hôn, đã được Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng thực tế từ năm 2018 đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân, anh Th cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Nhận thấy cuộc hôn nhân của chị V và anh Th không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do vậy, chị V xin ly hôn anh Th là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Chị V và anh Th có bốn con chung là: Phí Ngọc Th1- sinh ngày 10/5/2002, Phí Bá Thế A- sinh ngày 22/8/2004, Phí Thị Y- sinh ngày 17/7/2011, Phí Thị V1- sinh ngày 17/7/2011.

Anh Phí Ngọc Th1 đã trưởng thành, phát triển bình thường, không bị khuyết nhược về thể chất, tinh thần nên Tòa án không xem xét giải quyết, sống với bố hoặc mẹ là do anh Th1 tự quyết định.

Nguyên vọng của cháu Thế A muốn được sống với bố; nguyên vọng của cháu Y và cháu V1 muốn được sống với mẹ. Theo nguyên vọng của các con, chị V và anh Th cũng thỏa thuận nếu phải ly hôn anh Th nuôi dưỡng cháu Phí Bá Thế A, chị V nuôi dưỡng cháu Phí Thị Y và Phí Thị V1.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con trên của chị V và anh Th đã bảo đảm được quyền lợi của các con và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Th và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V và anh Th tự nguyện không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th và chị V đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4]- Về chia tài sản, công nợ chung: Chị V và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phí Bá Th.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phí Bá Th thống nhất có bốn con chung là: Phí Ngọc Th1- sinh ngày 10/5/2002, Phí Bá Thế A- sinh ngày 22/8/2004, Phí Thị Y- sinh ngày 17/7/2011, Phí Thị V1- sinh ngày 17/7/2011.

Anh Phí Ngọc Th1 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Giao con chung là cháu Phí Bá Thế A- sinh ngày 22/8/2004 cho anh Phí Bá Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Phí Bá Thế A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Giao con chung là cháu Phí Thị Y- sinh ngày 17/7/2011 và cháu Phí Thị V1- sinh ngày 17/7/2011 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung Phí Thị Y và Phí Thị V1 trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Th và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị V và anh Phí Bá Th đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phí Bá Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0025283 ngày 15/3/2022.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Ch;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

